

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓC MÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 948/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 21/8/2019  
V/v ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Phương Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Mộng Nghi
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Quỳnh Như – Thư ký tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Mến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 22/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 142/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Mai T (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 5, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

*2. Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh L (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 19D Ấp 4, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị Mai T trình bày:*

Bà Võ Thị Mai T và ông Nguyễn Minh L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 03/3/2015 tại UBND Phường Z, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ đầu năm 2016, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay tranh cãi và xúc phạm nhau, ông L thường có những lời lẽ thô tục, chửi mắng bà T thậm tệ. Bà T nhiều lần tha thứ cho ông L nhưng ông L vẫn không thay đổi. Bà T và ông L đã sống ly thân từ năm 2016, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không có qua lại, mạnh ai nấy sống. Nay bà T nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và mỗi người đều có cuộc sống riêng nên bà T yêu cầu ly hôn với ông L.

- Về con chung: Bà T và ông L có 02 con chung tên Nguyễn Võ Kiều Th (sinh ngày 12/10/2015) và Nguyễn Võ Kiều Tr (sinh ngày 12/10/2015). Các con chung hiện

nay đang sống chung với ông L. Bà T đồng ý giao con cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, bà T xin hoãn cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Minh L vắng mặt, không cung cấp lời khai, không đưa ra ý kiến, yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải và thời hạn gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng và đầy đủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Mai T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Toà án đã triệu tập, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Vì vậy, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Mai T và ông Nguyễn Minh L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn. Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 032/2015, quyền số 01/2015 ngày 03/3/2015 do UBND Phường Z, thành phố T, tỉnh Tây Ninh cấp thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông L là hôn nhân hợp pháp.

[5] Xét yêu cầu ly hôn của bà T: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông L không cung cấp lời khai, không giao nộp chứng cứ, không đưa ra ý kiến, yêu cầu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bà T để làm cơ sở giải quyết vụ án. Theo như lời khai của bà T thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, bà T và ông L sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không có liên hệ với nhau, mỗi người đều sống cuộc sống riêng của mình. Tại phiên tòa, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông L. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên hòa giải nhưng ông L vẫn không đến Tòa án tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa. Vì vậy, Tòa án không thể hòa giải để vợ chồng trở về sống chung với nhau. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận định đời sống chung vợ chồng của bà T và ông L đang ở trong tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông L.

[6] Về con chung: Bà T và ông L có 02 con chung tên Nguyễn Võ Kiều Th (sinh ngày 12/10/2015) và Nguyễn Võ Kiều Tr (sinh ngày 12/10/2015). Bà T đồng ý giao các con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử nhận định hiện nay trẻ Th, trẻ Tr đang sống chung với ông L và việc giao con cho ông L trực tiếp nuôi cũng phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T xin hoãn cấp dưỡng nuôi con, ông L không có ý kiến, yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn cấp dưỡng nuôi con cho bà T cho đến khi có yêu cầu.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, bà T chịu, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Võ Thị Mai T được ly hôn với ông Nguyễn Minh L.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Võ Kiều Th (sinh ngày 12/10/2015) và Nguyễn Võ Kiều Tr (sinh ngày 12/10/2015) cho ông Nguyễn Minh L trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của bà Võ Thị Mai T cho đến khi có yêu cầu.

Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà T phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng mà bà T đã nộp theo biên lai số AA/2018/0003287 ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận :***

- Các đương sự;
- VKSND H.Học Môn;
- Chi cục THADS H.Học Môn;
- UBND Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thị Phương Nam**